

THẨM NHUẦN NGUYÊN LÝ GIÁO DỤC HỒ CHÍ MINH

ĐAN TÂM*

Trong quá trình tìm đường cứu nước cũng như sau đó, cùng với Đảng vận động, tổ chức nhân dân đứng lên tự giải phóng cho mình, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm hai vấn đề cốt tử là giác ngộ nhân dân và đoàn kết nhân dân thành sức mạnh có tổ chức. Bài viết bàn về vấn đề giáo dục, giác ngộ nhân dân nhằm hiện thực hóa hơn nữa nguyên lý giáo dục Hồ Chí Minh: *Học đi đôi với hành* - vấn đề rất hệ trọng và cấp thiết hiện nay.

Từ thực tiễn vận động, giác ngộ nhân dân làm cách mạng, từ tiếp nhận tiến bộ của nền giáo dục thế giới và trải nghiệm của bản thân, Bác Hồ đã đúc kết nên những vấn đề chủ yếu của giáo dục thành mục tiêu, nội dung, phương châm và phương pháp giáo dục. Đến nay trước những phát triển kỳ diệu của khoa học công nghệ cũng như những biến đổi căn bản, sâu sắc của nước ta, những vấn đề chủ yếu của giáo dục mang tính nguyên lý giáo dục Hồ Chí Minh, về cơ bản vẫn có giá trị hiện thực.

Mục tiêu, nội dung, phương châm, phương pháp giáo dục có quan hệ mật thiết với nhau, nên trước khi bàn về nguyên lý giáo dục Hồ Chí Minh - *Học đi đôi với hành*, cần thiết phải đề cập các vấn đề cơ bản trên.

MỤC TIÊU, NỘI DUNG GIÁO DỤC HỒ CHÍ MINH

Về mục tiêu của giáo dục, tuyên ngôn đầu tiên của Bác khi ra đi tìm đường cứu nước đã rất rõ ràng, dễ hiểu, thấm đậm hòa quyện tình dân - nghĩa nước: “Đối với tôi, câu trả lời đã rõ ràng: trở về nước đi vào quần chúng, *thức tỉnh họ* (TG gạch dưới), tổ chức họ, đoàn kết họ, *huấn luyện họ* (TG gạch dưới) đưa họ ra đấu tranh giành tự do, độc lập” (Thư gửi các bạn cùng hoạt động ở Pháp 1923 - Hồ Chí Minh tuyển tập, tập I, 1980, trang 13). Trong đoạn thư ngắn trích ra đây, Bác đã hai lần đề cập mục tiêu của giáo dục nhân dân là thức tỉnh và huấn luyện nhân dân.

Ngay sau khi Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, Chính quyền dân chủ mới được thành lập, Bác Hồ đã phát động cuộc vận động “Diệt giặc đói”, đặt ngang tầm với cuộc vận động “Diệt giặc dốt”, “Diệt giặc ngoại xâm”. Bởi theo Bác, một dân tộc dốt là một dân tộc yếu, mà lúc đó trên 90% nhân dân ta là

mù chữ (tức là dốt) và người không biết chữ là tự đặt mình ngoài chính trị của đất nước, tức là quyền làm chủ đất nước. Phương pháp giáo dục lúc đó do Bác đề ra cũng rất độc đáo là “Người biết chữ dạy cho người chưa biết” với hệ thống Bình dân học vụ từ Trung ương đến mỗi một xóm, làng, bản, phum, sóc. Sau khi toàn dân ta thoát khỏi nạn mù chữ, hệ thống Bình dân học vụ đó được nâng cao và phát triển thành hệ bổ túc văn hóa, trong đó, ưu tiên là bổ túc văn hóa công nông, tiêu biểu là Trường bổ túc văn hóa công nông Trung ương là cái nôi ươm mầm cho nhiều cán bộ cao cấp của Đảng, Nhà nước và không ít nhà khoa học có tài của nước ta.

Khi nền giáo dục quốc gia chính quy được xác lập, thì mục tiêu giáo dục được nâng cao, vừa để đáp ứng yêu cầu chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, xây dựng đất nước, vừa “để sánh vai cùng các cường quốc năm châu” (Thư Bác gửi cho học sinh).

Sau miền Bắc hoàn toàn giải phóng và tiến hành xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật đặt nền móng cho chủ nghĩa xã hội, mục tiêu giáo dục được nâng cao đáp ứng yêu cầu chung của đất nước và của từng ngành kinh tế, khoa học, công nghệ. “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì phải có con người xã hội chủ nghĩa” (Hồ Chí Minh). Từ mục tiêu đa dạng với yêu cầu cao đó, ngành giáo dục nước ta đã có bước phát triển mới về nội dung giáo dục với hàng chục nghìn chuyên ngành mới ra đời, hàng trăm cơ sở đào tạo đại học được tách ra từ các trường tổng hợp bách khoa hoặc được nâng cấp từ cao đẳng và mở rộng sau khi nước ta chuyển sang nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, trong đó có hợp tác về giáo dục, đào tạo. (Năm 1987 mới có 50 trường đại học, 10 năm sau (2009) đã tăng gấp 3 lần: 150 trường, hiện nay tăng gần 2 lần năm 2000).

Sau khi cả nước bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, phát triển nền kinh tế thị trường, hội nhập sâu và toàn diện với quốc tế, trong nhiều văn kiện Đại hội Đảng đã xác định: “*Giáo dục và đào tạo*

(*) Trường Đại học Công đoàn.

có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng phát triển đất nước, xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam” (Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội bổ sung, phát triển năm 2011).

Điểm lại những mốc thời gian về mục tiêu cụ thể của giáo dục nước ta nói trên, cho thấy, trong những năm còn vô cùng khó khăn, thiếu thốn mọi bề, nhưng do mục tiêu giáo dục đáp ứng yêu cầu của đất nước, phù hợp thực tiễn, đáp ứng truyền thống ham học hỏi, cầu tiến bộ của nhân dân, thì hiệu quả thực hiện mục tiêu rất to lớn, đạt được những thành tựu kỳ diệu. Nhưng khi mục tiêu không được quán triệt, bị xa rời, thậm chí bị chệch hướng do bị chi phối bởi cơ chế kinh tế thị trường, lợi ích cục bộ, thì hiệu quả giáo dục và đào tạo đạt được không như mong muốn, mà còn gây ra lãng phí rất lớn nguồn lực của Nhà nước và của nhân dân: mất công của đào tạo, sử dụng không hiệu quả làm tăng thêm đội quân lao động đại học, cao đẳng thất nghiệp (trong số 1,2 triệu người thất nghiệp hiện nay, số tốt nghiệp đại học, cao đẳng là 220.000 người).

HỌC ĐI ĐÔI VỚI HÀNH

Trong nhiều bài viết, bài nói về giáo dục, Bác Hồ luôn nhấn mạnh học phải đi đôi với hành, nhà trường phải gắn liền với xã hội. Quan điểm nhất quán này của Bác có thể nói là nguyên lý giáo dục xuất phát từ quan điểm lý luận phải gắn với thực tiễn, thực tiễn mà không có lý luận như người đi đường không có phương hướng, lý luận xa rời thực tiễn là lý luận suông, từ mục đích học tập là: *“Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự đoàn thể (Đảng), giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại. Muốn đạt mục đích, thì phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư”* 4-49, ký tên *Hồ Chí Minh*” (Bút tích của Hồ Chủ tịch ghi ở trang đầu quyển Sổ vàng Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương 1949).

Thấm nhuần nguyên lý học đi đôi với hành, nên suốt thời gian dài 30 năm của hai cuộc kháng chiến chống thực dân xâm lược Pháp và đế quốc can thiệp Mỹ, trong hoàn cảnh đất nước rất khó khăn, thiếu thốn, nền giáo dục nước ta vẫn phát triển đều khắp, vững chắc. Những học sinh phổ thông các cấp và đại học tốt nghiệp ra trường đã là lực lượng có kiến thức và năng lực thực hành đáp ứng được nhu cầu kháng chiến ở tiền tuyến và xây dựng hậu phương vững chắc cho kháng chiến thắng lợi; đồng thời còn chuẩn bị được một lực lượng cán bộ khoa học, công nghệ cho tái thiết quốc gia sau ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Sau ngày thống nhất đất nước, sự nghiệp giáo dục, đào tạo được tăng lên về số lượng và từng bước nâng cao về chất lượng với kỳ vọng phục vụ công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Giáo dục phổ thông nhanh chóng được phủ khắp cả nước với mục tiêu là phổ cập hóa trung học cơ sở được thực hiện theo lộ trình, đặc biệt là quy mô và cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng có bước phát triển nhảy vọt, đào tạo sau đại học từng bước được chuẩn hóa, chính quy hóa, không lệ thuộc vào nước ngoài như trước.

Song do không có dự báo chính xác, tin cậy về nhu cầu số lượng, cơ cấu đào tạo lực lượng lao động trình độ cao (đại học) và bị xu hướng thị trường lôi cuốn, lại không từ thực lực nội tại về đội ngũ cán bộ quản lý, giảng dạy đại học, trên đại học và cơ sở vật chất kỹ thuật, đào tạo, nên đã bung ra quá nhanh số lượng cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng kèm theo số lượng sinh viên tăng lên quá nhanh, chất lượng đào tạo thấp, vượt quá xa nhu cầu lực lượng lao động xã hội, không đáp ứng được yêu cầu chất lượng của hiện đại hóa và phát triển kinh tế tri thức. Trong lúc tồn đọng hàng trăm nghìn sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng, thì lực lượng công nhân kỹ thuật chất lượng cao thiếu trầm trọng, mà cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng vẫn chưa được sắp xếp lại, không ít trường vẫn đào tạo lấn sấn, trái ngành nghề. Như trường chuyên đào tạo buôn bán, làm công nghiệp lại chiêu sinh đào tạo y, dược. Thậm chí có Trường Cao đẳng Y Dược lấy đầu vào chỉ cần tốt nghiệp Trung học phổ thông (15 điểm), trong khi đầu vào trường Đại học Dược, Đại học Y khoa là 26-27 điểm.

Đây là biểu hiện rõ ràng nhất, sống động nhất sự thiếu hài hòa, cân bằng giữa học và hành, giữa nhà trường với xã hội. Sự thách thức nghiệt ngã về lao động đã hiện hữu khi mà Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP) đi vào thực hiện, nếu không nhanh tay khắc phục sự bất cập về cơ cấu, trình độ và năng lực thực hành của sản phẩm nền giáo dục nước ta, thì sự thua thiệt và tụt hậu quá lớn về phát triển kinh tế nước ta so với các nước trong khu vực và các đối tác hiệp định khó tránh khỏi.

Cùng với biểu hiện trên, một hiện trạng nhức nhối nữa là không ít người được đào tạo có kiến thức, nhưng không được tôi luyện về bản lĩnh chính trị, đạo đức, nhân cách nên khi bước vào đời đã không thắng được cảm dỗ của danh vị và đồng tiền, phải vào tù ra tội. Trong đó, hầu hết đều có bằng cấp đại học, cao học kinh tế, ngân hàng, luật, chính trị đẩy mình! Trong học sinh phổ thông thì tiêu cực ở trong và ngoài trường chưa bao giờ

nghiêm trọng như bây giờ. Tội phạm giết người không còn là tự phát, manh động như trước, mà tội phạm có tổ chức theo băng nhóm có kẻ cầm đầu. Từ hiện trạng nghiêm trọng trên cho thấy cách giáo dục, đào tạo chưa biến kiến thức sách vở thành nhận thức, kiến thức tự giác của người học - điều mà ta thường nói là “nước đổ lá môn” và học đi đôi với hành phải là chuỗi liên thông không thể cắt khúc, là tiền đề và cơ sở cho nói đi đôi với làm khi bước vào đời.

Đành rằng kỹ năng thực hành của sinh viên tốt nghiệp ra trường còn nhiều bất cập so với yêu cầu xã hội, nhưng về kiến thức khoa học cơ bản thì không thua kém các nước. Nên không vì sự bất cập đó mà phủ định nền giáo dục đại học Việt Nam đến mức như có doanh nghiệp nước ngoài nào đó nói mà bà Phan Thị Ly (Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh) nói tại Hội thảo “Cách mạng công nghiệp 4.0 và giáo dục” do Hiệp hội các trường đại học tổ chức ngày 21-10-2016, rằng: “Chúng tôi phải mất 2 năm để tẩy sạch những gì mà sinh viên Việt Nam đã học” - Vnnet 23-10-2016 - (!?). Nói như vậy là phủ định đào tạo đại học Việt Nam. “Tẩy sạch” ở đây không thể không bao gồm lý tưởng cách mạng, quan điểm chính trị và nhân cách người Việt Nam. Người nước ngoài nói thế là quá coi thường đào tạo đại học Việt Nam. Người Việt Nam truyền bá nhận xét quá cực đoan đó, có tự tách mình ra khỏi nền giáo dục đại học nước nhà không? Phải rất dè chừng và tỉnh táo, bởi khen, chê của người nước ngoài không phải lúc nào cũng đúng, nếu như họ không có thiện chí hoặc vì lợi ích riêng của cá nhân và của nước họ.

Khắc phục sự bất cập trên là trách nhiệm trực tiếp của ngành giáo dục, đào tạo - lực lượng trực tiếp và chủ công, cũng đang là sự quan tâm rất lớn của Đảng, Nhà nước và xã hội, vì giáo dục tốt hay kém, lên hay xuống đụng chạm trực tiếp đến lợi ích thiết thân của mọi người dân. Điều đó, chẳng có gì phải bàn. Vấn đề là làm gì và làm như thế nào để lập lại sự cân bằng đó.

Như phần trên đã nói, mục tiêu, nội dung, phương châm, phương pháp giáo dục có quan hệ chặt chẽ, chi phối nhau. Đối với nước ta hiện nay, phương châm hay nguyên lý học đi đôi với hành là điểm nhấn có tính đột phá. Do vậy, muốn lập lại cân bằng học và hành, cần nhận thức sâu sắc hơn nữa triết lý giáo dục và các vấn đề chủ yếu liên quan.

Điều quan trọng của triết lý giáo dục là cần xác định được cái bất biến và cái khả biến của giáo dục. Bất biến cũng là mục tiêu giáo dục nước ta là “nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi

dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng phát triển đất nước, xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam” (Cương lĩnh). Cô đọng, ngắn gọn, dễ hiểu như Bác Hồ nói là đào tạo con người mới xã hội chủ nghĩa “vừa hồng vừa chuyên”. Cụ thể hóa mục tiêu - bất biến phù hợp với từng giai đoạn, làm phong phú, sinh động thêm mục tiêu là cần thiết, nhưng không làm thay đổi mục tiêu.

Khả biến là nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục có thể và cần thay đổi, bổ sung cho phù hợp tình hình kinh tế, xã hội từng thời đoạn, nhưng không được trái với mục tiêu, xa rời mục tiêu giáo dục, đào tạo. Trong khả biến, có cái mang tính ổn định, bất biến như nguyên lý, định lý tự nhiên, xã hội, trừ khi có sự phát kiến đột biến của khoa học, như sự phát hiện ra một hành tinh không còn tồn tại trong hệ thống hành tinh mà ta đã biết trước đây chẳng hạn.

Về nội dung giáo dục, đào tạo là khả biến tức có thể thay đổi ít nhiều cho phù hợp với sự phát triển khoa học (tự nhiên, xã hội) tình hình đất nước, nhu cầu xã hội, nhưng không thể thời sự hóa nội dung do đòi hỏi phải ổn định nội dung giáo khoa, dù là tương đối. Việc cập nhật, thời sự hóa nội dung nên dành phần đất sáng tạo cho giáo viên, giảng viên.

Phương pháp giáo dục tức cách dạy, cách học là lĩnh vực đòi hỏi nhiều sáng tạo hơn cả, tức khả biến mức độ cao, nhưng sáng tạo (khả biến) phải nhằm thực hiện tốt mục tiêu, nội dung đào tạo, không được làm suy giảm, thậm chí trái với mục tiêu, xa rời nội dung giáo dục, đào tạo. Chẳng hạn như vừa qua, bộ Giáo dục và Đào tạo dùng 500 triệu đô-la Mỹ ODA để thí điểm mô hình trường học mới (VNEN), nhưng do không phù hợp cơ sở vật chất trường sở và tâm lý học sinh tiểu học, nên phần lớn học sinh học theo mô hình này, chất lượng học tập kém hơn trước, nhiều trường phải “bí mật” trở lại phương pháp học tập truyền thống. Cuối cùng, bộ phải “tháo khoán” là cho phép trường tự lựa chọn! Hay như việc thay đổi cơ bản thi tốt nghiệp Trung học phổ thông năm học 2016-2017, chủ yếu là thi trắc nghiệm, buộc các nhà trường và học sinh phổ thông phải thay đổi cách học theo yêu cầu cách thi. Như vậy đã tạo ra cách học “đề ứng thí” thay cho học để nâng cao kiến thức và năng lực tư duy. Cái quan trọng nhất, cái vốn quý nhất của 12 năm đèn sách cấp phổ thông và 4 - 5 năm cấp đại học là phương pháp luận, là trình độ tư duy của người học. Có tư duy sung mãn sẽ lý giải được mọi vấn đề cụ thể về khoa học, về thực tiễn đời sống xã hội sau khi ra trường và bước vào đời. □